TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **55**/2024/DS-ST
Ngày 22-4-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Minh Út

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Dẳng

Ông Trần Huy Quang

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 380/2023/TLST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị X, sinh năm 1975 (có mặt)

Nơi cư trú: Khóm 2, thị trấn M, huyện M, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* 1. Ông Nguyễn Hoàng S (vắng mặt)

2. Bà Đào Như Y (vắng mặt)

Cùng cư trú: Khóm 4, thị trấn M, huyện M, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/12/2023 và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Phan Thị X trình bày: Ngày 08/02/2023 âm lịch, chị X có cho vợ chồng ông Nguyễn Hoàng S và bà Đào Như Y vay số tiền 180.000.000 đồng, vay không tính lãi, có làm biên nhận nợ. Quá trình vay vợ chồng ông S và bà Y đã trả số tiền 130.000.000 đồng, còn nợ lại 50.000.000 đồng đến nay chưa thanh toán. Nay chị X yêu cầu vợ chồng ông S và bà Y trả số tiền 50.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Nguyễn Hoàng S và bà Đào Như Y đúng theo quy định pháp luật, nhưng các bị đơn vẫn không có văn bản thể hiện ý kiến của mình

đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Hoàng S và bà Đào Như Y đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên xem như từ bỏ quyền của mình tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông S và bà Y.

[2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng: Chị X có cho vợ chồng ông Nguyễn Hoàng S và bà Đào Như Y vay số tiền 180.000.000 đồng thể hiện tại biên nhận ngày 08/02/2023 âm lịch, cụ thể: *"Tôi là Đào Như Y, chồng là Nguyễn Hoàng S có mượn của Bác Tám X 180.000.000 đồng (bằng chữ một trăm tám mươi triệu)".* Quá trình vay, phía bị đơn đã thanh toán được 130.000.000 đồng, phương thức thanh toán qua chuyển khoản ngân hàng, còn lại 50.000.000 đồng đến nay ông S và bà Y chưa thanh toán và đi làm nơi khác cho đến nay.

Như vậy, có căn cứ xác định ông S và bà Y có vay số tiền 180.000.000 đồng và còn nợ lại chị X 50.000.000 đồng nên buộc ông S và bà Y cùng có nghĩa vụ thanh toán.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông S và bà Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền theo yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận là: 50.000.000 đồng x 5% = 2.500.000 đồng.

Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên chị X không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, đã nộp tạm ứng được hoàn trả lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 147 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị X. Buộc ông Nguyễn Hoàng S và bà Đào Như Y cùng có nghĩa vụ trả cho chị Phan Thị X số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Đối với khoản tiền phải thanh toán. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Hoàng S và bà Đào Như Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), chưa nộp.

- Hoàn trả cho chị Phan Thị X số tiền tạm ứng án phí đã nộp 625.000 đồng (Sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tại biên lai số 0006109 ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Phan Thị X có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Hoàng S và bà Đào Như Y có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Dương Minh Út